ĐỜI SỐNG LAO ĐỘNG CỦA PHỤ NỮ JOSEON QUA TRANH PHONG TỤC

Nguyễn Thị Trang*

Tóm tắt

"Tranh phong tục", là loại tranh miêu tả cuộc sống đời thường, trái ngược với tranh lịch sử. Trong nghệ thuật Hàn Quốc, tranh phong tục đề cập đến những bức tranh về hoạt động hàng ngày của con người. Tranh phong tục của Hàn Quốc, đặc biệt là những bức tranh từ thế kỷ thứ 18, được đánh giá là đại diện chân thực về xã hội Joseon (1392-1910) và được coi là "Hàn Quốc" nhất trong tất cả các loại hình nghệ thuật của Hàn Quốc. Nghiên cứu về đời sống phụ nữ Joseon vô cùng phong phú và đa dạng với nhiều hướng tiếp cận khác nhau. Bài viết phác họa đời sống lao động của người phụ nữ Joseon thông qua những bức tranh phong tục của một số họa sĩ nổi tiếng thời kỳ này.

Từ khóa: Thời Joseon, tranh phong tục, Kim Hong Do, Shin Yun Bok, Kim Deok Shin

1. Đặt vấn đề

Thời đại Joseon (1392-1910) là thời kỳ phát triển đỉnh cao của lịch sử bán đảo Triều Tiên. Triều đại này sử dụng Nho giáo làm tư tưởng chính trị chủ đạo trong việc trị quốc nên đời sống của người dân, đặc biệt là thân phận người phụ nữ chịu nhiều bất công thiệt thòi, kể cả phụ nữ tầng lớp quý tộc thượng lưu. Bên cạnh các tác phẩm văn học, sử liệu và các di sản văn hóa còn để lại, hội họa cũng là nguồn tư liệu rất giá trị để tìm hiểu và nghiên cứu về đời sống lao động, sinh hoạt của người phụ nữ thời kỳ này. Bài viết lựa chọn những bức tranh phong tục còn lưu giữ của một số họa sĩ nổi tiếng thời hậu kỳ Joseon làm chất liệu nghiên cứu để phác họa sơ lược đời sống lao động của người phụ nữ thời kỳ này.

2. Cơ sở lí thuyết

Theo Đại từ điển Bách khoa Văn hóa dân tộc Hàn Quốc (한국민족문화대백과사전), khi giải nghĩa đầy đủ, tranh phong tục là loại tranh vẽ các sự kiện, lễ tục của những người sống trong cung và hoàng thất; vẽ phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian và sinh hoạt của người dân bình thường. Còn hiểu đơn giản, tranh phong tục là tranh vẽ những cảnh sinh hoạt thường nhật của người dân.

Tranh phong tục đã có từ rất lâu đời trên bán đảo Triều Tiên nhưng tới thời Joseon, thể loại này mới phát triển mạnh mẽ và trở nên đa dạng. Thời tiền kỳ Joseon (1392 đến cuối thế kỷ 16) tranh phong tục chủ yếu được vẽ theo yêu cầu của triều đình để miêu tả những sự kiện lễ tục long trọng

* *Thạc sĩ, Giảng viên Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, Email: thytrang1110@gmail.com*

hay minh họa cho các tài liệu phổ biến và giáo huấn về đạo lý cho bách tính; trong đó là có giáo huấn về tiết hạnh của người phụ nữ như *Tiểu học* (소학), *Tam cương hành thực đồ* (삼상행실도). Nhìn chung tranh phong tục thời kỳ đầu chưa phát triển hơn so với các loại hình tranh khác.

Thời hậu kỳ, tranh phong tục hoàng cung và tranh phong tục dân gian cùng phát triển song hành. Những bức tranh vẽ cảnh sinh hoạt của người dân còn được gọi là Tục họa (속화) hay Dân họa (민화). Ở thời hậu kỳ, Yun Du Seo (윤두서) và Jo Yeong Seok (조영석) là hai họa sĩ gạo cội có công phát triển loại hình tranh này. Yun Du Seo đã phát triển tranh phong tục từ tranh phong thủy (산수화), tác phẩm khởi đầu nổi tiếng của ông là *Tết giày rơm* (짚신삼기). Tới Jo Yeong Seok, ông góp phần giúp tranh phong tục mang bản sắc riêng của mình từ những bức tranh phong tục thời kỳ đầu của Trung Quốc. Bức *Giã gạo* (절구질) là bức tranh tiêu biểu cho tranh phong tục của ông thời kỳ này. Sau này, tranh của các họa sĩ dần thoát khỏi tư tưởng phong kiến đã ăn sâu gốc rễ trong tư tưởng của xã hội và thể hiện phong cách cá nhân một cách cởi mở hơn. Các họa sĩ như Kim Hong Do (김홍도), Shin Yun Bok (신윤복), Kim Deok Shin (김득신) là những họa sĩ tên tuổi trong thời hậu kỳ này.

Kim Hong Do (1745-?) hiệu là Danwon (단원), từng là họa viên của Đồ thư họa - cơ quan vẽ tranh của triều đình khi tuổi còn rất trẻ. Ông từng vẽ chân dung cho vua Anh Tổ và Hoàng thái tử (sau này là vua Chính Tổ). Những tác phẩm nổi tiếng của ông là *Tuyển tập tranh phong tục Danwon* (단원풍속화첩), *Điền viên đồ* (단원도), *Tuyển tập Kim cương tứ quân* (금강사군첩), *Tuyển tập tranh năm Ất Mão* (을묘년풍속도병), *Tuyển tập tranh năm Bính Thìn* (병진년화첩), *Thâu Thanh phú đồ* (추성부도). Tranh của ông vẽ cảnh sinh hoạt của tầng lớp bình dân rất sinh động, từ các hoạt động nông nghiệp, thương nghiệp, ngư nghiệp đến cảnh vui chơi thường dân và giải trí cao cấp.

Shin Yun Bok (1758-?) hiệu là Hyewon (혜원), cũng là một họa sĩ nổi tiếng về tranh phong tục nhưng mang phong cách khác hẳn. Mặc dù cùng thời với Kim Hong Do nhưng tranh của Shin Yun Bok lại tập trung chủ yếu vào sinh hoạt phóng túng của tầng lớp quý tộc và đi sâu miêu tả đời sống kỹ nữ ở các kỹ phòng, góp phần phản ánh hiện thực xã hội đang trên đà mục ruỗng và thối nát. Tác phẩm tiêu biểu của ông là *Mỹ nhân đồ* (미인도), *Tuyển tập tranh nữ tục* (여속도첩), *Tuyển tập tranh phong tục* (풍속화첩).

Kim Deuk Shin (1754-1822) hiệu là Geungche (긍재), sinh ra trong gia đình có dòng dõi là họa sĩ (ông, cha, em trai, con trai đều là họa sĩ). Ông cũng là một họa viên của Đồ thư họa. Tranh của ông kế thừa phong cách vẽ tranh của Kim Hong Do và phát triển thành phong cách của chính mình bằng cách chèn thêm phong cảnh vào hậu cảnh hoặc thêm chi tiết làm bầu không khí trở nên hài hước và tràn đầy cảm xúc. Tác phẩm tiêu biểu của ông là *Phá tịch đồ* (파적도), *Tuyển tập tranh phong tục Geungjae* (긍재풍속화첩), *Quy thị đồ* (귀시도), *Ngô đồng phệ nguyệt đồ* (오동폐월도), *Phong tục bát khúc bình* (풍속팔곡병) và *Thần tiên đồ* (신선도).

Ngoài 3 cây đại thụ của thời hậu kỳ này còn có rất nhiều họa sĩ khác cũng góp phần công lao phát triển tranh phong tục hậu kỳ Joseon. Bài viết chủ yếu chọn lọc và sử dụng tranh của ba họa sĩ nêu trên.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành bài viết, tác giả đã thu thập các bức tranh nổi bật của các tác giả nổi tiếng, phân tích, tổng hợp và phân loại thông tin để có những bức tranh phù hợp nội dung với đề tài đã chọn. Sau đó, dựa vào các lý thuyết đã dẫn kết hợp phân tích bức

tranh để làm sáng rõ vấn đề đặt ra. Bài viết cũng sử dụng phương pháp lịch sử để tìm về nguồn gốc của loại hình tranh phong tục.

4. Kết quả nghiên cứu

Giáo huấn thư (교훈서) - một tài liệu dùng để giáo huấn phụ nữ Joseon có viết rằng lao động là việc đương nhiên, là một phần đạo lý người phụ nữ phải thực hiện. Trong xã hội truyền thống, kinh tế gia đình duy trì theo hình thức tự cung tự cấp nên từ việc trồng trọt chăn nuôi đến việc may vá thêu thùa dệt vải đều phải làm bằng tay. Bài viết phân loại công việc lao động của người phụ nữ thời kỳ này thành hai loại: lao động trong nhà (việc nhà) và lao động bên ngoài.

4.1. Lao động trong nhà

Lao động trong nhà là những công việc làm chủ yếu trong nhà để phục vụ nhu cầu đời sống của gia đình. Người phụ nữ phải tự tay nuôi tằm, trồng bông, dệt vải, nhuộm, cắt, may, ủi, giặt tất cả trang phục gồm quần áo, giày tất và mũ nón cho cả nhà, từ già tới trẻ, cả gái lẫn trai; từ mùa xuân cho tới mùa đông. Theo Kang Myeong Kwan trong *Đọc lịch sử phụ nữ Joseon qua tranh* thì bộ *Tranh phong tục theo mùa 10 bức* (세시풍속도 10폭) của Yi Han Cheol (이한철) tiêu biểu cho hoạt động này của người phụ nữ. Trong 10 bức này, lao động của người phụ nữ được miêu tả rất đa dạng, gắn liền với hoạt động của đàn ông như hái dâu, kéo sợi kén (tằm), quay tơ, dệt vải, gánh nước, nấu cơm, cấy lúa, làm cỏ, phơi lúa, giã gạo, bán rượu, ủi đồ.

Bên cạnh đó, còn rất nhiều bức tranh của những họa sĩ nổi tiếng khác miêu tả hoạt động lao động của người phụ nữ thời kỳ này như *Xe sợi và đan chiếu* (실뽑기와 자리 짜기), *Dệt vải* (길쌈) của Kim Hong Do, *Dệt vải và đan chiếu* (베 짜기와 자리 짜기) của Kim Deuk Sin, *Dệt vải* (길쌈) của Yun Un Hong (윤운홍).

Tranh 1: *Xe sợi và đan chiếu* - Kim Hong Do

Tranh 2: *Dệt vải* - Kim Hong Do

Tranh 1 miêu tả người phụ nữ đang xe sợi lấy chỉ từ con quay sợi làm bằng gỗ, bên cạnh còn có người đàn ông ngồi đan chiếu cũng bằng đồ đan thủ công truyền thống. Tranh 2 phác họa hình ảnh những người phụ nữ đang dệt vải bằng khung cửi làm bằng gỗ. Tranh của Kim Hong Do thường không có bối cảnh mà chỉ có con người với các đạo cụ bên trong, nhưng các bức tranh vẫn không trống trải mà luôn toát lên ý đồ của họa sĩ.

Tranh 3: *May vá* - Jo Yeong Seok

Tranh 4: *Ủi đồ* - Shin Yun Bok

Vải sau khi dệt xong sẽ được phụ nữ cắt may thành quần áo và những đồ dùng cần thiết. Ba người phụ nữ ở bức tranh số 3 *May vá* (재봉) đang thực hiện công việc cắt vải và may vá. Người bên phải cầm kéo cắt vải, hai người còn lại cầm tấm vải trên tay để may bằng kim. Bức số 4 *Ủi đồ* (다림질) phác họa cảnh hai người phụ nữ đang ủi đồ bằng dụng cụ là ủi truyền thống. Dù không có bối cảnh phía sau nhưng bằng cách tập trung đường nét vào ánh mắt, vào động tác của đôi tay, hai họa sĩ vẫn lột tả hết sự chăm chú và tỉ mỉ trong hành động của những người phụ nữ.

Việc giặt giũ cũng là công việc hàng ngày những người phụ nữ thực hiện cùng nhau ở các bờ suối hay ao hồ. Hoạt động này được lột tả rất rõ nét trong hai bức tranh cùng tên *Bến giặt* (빨래터) của Sin Yun Bok và Kim Hong Do.

Tranh 5: *Bến giặt* - Kim Hong Do

Tranh 6: *Bến giặt* - Shin Yun Bok

Bằng hai phong cách vẽ khác nhau nhưng cả hai đều phác họa được hình ảnh giặt giũ rất chăm chỉ của những người phụ nữ. Ngoài việc giặt giũ, bến giặt còn là nơi họ tắm, họ sửa soạn chải chuốt đầu tóc cho gọn gàng trước khi về nhà. Đấy cũng chính là nơi họ trút bầu tâm sự với nhau, cũng là nơi những người đàn ông tò mò hay tìm tới(!)

Trong việc lấy nước và mang nước về nhà, hai họa sĩ một lần nữa cho người xem sự khác biệt trong hai phong cách vẽ tranh. Cả hai bức số 7 và 8 đều có tên là *Bên bờ giếng* (우물가) nhưng hành động của họ hoàn toàn khác nhau. Tranh của Shin Yun Bok có bối cảnh là bờ giếng, gầu nước, cây, núi và cổng phía sau có một người đàn ông

đang tò mò nghe chuyện, phác họa rất chi tiết vẻ mặt của hai người phụ nữ (qua trang phục và đầu tóc, phỏng đoán là hầu gái) đang thổ lộ tâm tư cùng nhau vào một đêm trăng sáng. Còn bức của Kim Hong Do chỉ có bờ giếng, 3 người phụ nữ và một người đàn ông nhưng thể hiện rất rõ nét hành động lấy nước và đội nước trên đầu mang về nhà.

Tranh 7: *Bên bờ giếng* - Shin Yun Bok

Tranh 8: *Bên bờ giếng* - Kim Hong Do

Bức *Giã gạo* (절구질) của Jo Yeong Seok cho thấy sự vất vả của người phụ nữ trong việc chế biến đồ ăn. Một phụ nữ lớn tuổi, quần áo giản dị đang lom khom người để nện chày giã vào cối. Bối cảnh trông rất đơn sơ chỉ với một số chi tiết như gốc cây, một phần ngôi nhà mái lá, chiếc áo phơi trên dây nhưng rất thành công khi miêu tả sự khó nhọc trong công việc người phụ nữ đang làm.

Tranh 9: *Giã gạo* - Jo Yeong Seok

Tranh 10: *Đường đi chợ về* - Shin Yun Bok

Kinh tế hàng hóa thời kỳ này bắt đầu phát triển, những người phụ nữ ngoài việc tự trồng cây, chăn nuôi gia súc gia cầm, họ còn đi chợ mua hoặc trao đổi những thứ họ sử dụng không hết. Tranh số 10 với tiêu đề *Đường đi chợ về* (장터에세 오는 길) phác họa hình ảnh hai người phụ nữ đang trên đường đi chợ về. Người phụ nữ trẻ

tay mang giỏ rau, đầu đội rổ cá, đang chào hỏi hay trò chuyện cùng người phụ nữ già, tay cũng cầm một giỏ đồ. Bức tranh không chỉ phản ánh hoạt động của phụ nữ thời kỳ này mà còn cho biết trang phục của phụ nữ thời kỳ này.

Tranh 11: *Đào rau* - Ma Gun Hu

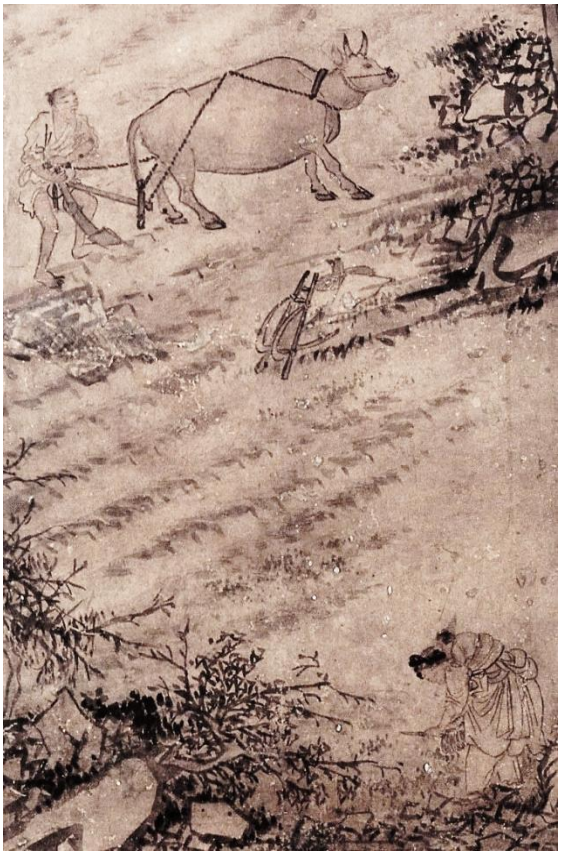

Tranh 12: *Cày ruộng ngày xuân* - Kim Hong Don

Phụ nữ không chỉ ra đồng làm ruộng cấy lúa mà còn ra ngoài tìm kiếm nguồn thức ăn khác cho gia đình. Hai bức tranh số 11 và 12 miêu tả cảnh những người phụ nữ đào đất lấy rau. Tranh 11 *Đào rau* (나물 캐기) của Ma Gun Hu (마군후) là hai phụ nữ bên gốc cây già. Một người dùng liềm móc để đào cây trong đất, người phụ nữ kia đang tranh thủ cho con bú. Xung quanh họ là những dụng cụ trợ giúp việc đào rau. Hình 12 *Cày ruộng ngày xuân* (춘일우경) của Kim Hong Do (đã cắt bớt phần trên của bức tranh) là hình ảnh một người phụ nữ cõng con trên lưng khom người đào rau bằng dụng cụ chuyên dụng. Qua hai bức tranh này có thể thấy nỗi vất vả của người phụ nữ khi vừa phải làm việc bên ngoài vừa phải chăm con cái mọi lúc mọi nơi.

4.2. Lao động bên ngoài

Phụ nữ không những chỉ làm rất nhiều việc trong nhà mà còn buôn bán với xã hội bên ngoài. Thời kỳ này, khi kinh tế tự cung tự cấp dư dả, người dân mang hàng của mình làm được còn dư để ra chợ bán hoặc đổi lấy sản phẩm khác mà mình không tự làm ra được. Cùng xem một số bức tranh phác họa công việc này của người phụ nữ Joseon.

Tranh 13: *Vợ chồng bán hàng rong* - Kim Hong Do

Tranh 14: *Những người phụ nữ bán hàng rong* - Kim Hong Do

Bức 13 *Vợ chồng bán rong* (부부 행상) là hình ảnh một người đàn ông gùi hàng sau lưng đối mặt với người phụ nữ đội thúng hàng trên đầu, cõng đứa con nhỏ trên lưng. Không rõ họ bán hàng gì nhưng biểu hiện khuôn mặt trông khá vui vẻ. Bức 14 *Những người phụ nữ bán rong ở Phogu* (포구의 행상 여인들) của Kim Hong Do vẽ cảnh những người phụ nữ đang đội trên đầu những thúng / rổ đựng hàng hóa, họ tụ tập đi cùng với nhau, trò chuyện trông rất vui vẻ.

Phụ nữ cũng ngồi quán bán rượu. Tranh 15 *Quán trọ* (주막) của Kim Hong Do và tranh 16 *Quán rượu* (서술집) của Shin Yun Bok đều phác họa hình ảnh người phụ nữ tham gia việc bán rượu cùng với những người đàn ông. Ngoài ra Kim Deuk Shin cũng có bức *Quán nhà trọ* (주막집) với hình ảnh những người phụ nữ bán rượu.

Tranh 15: *Quán trọ* - Kim Hong Do

Tranh 16: *Quán rượu* - Shin Yun Bok

Đa số phụ nữ trong các bức tranh nói trên đều thuộc tầng lớp bình dân. Bởi vì thời kỳ này, phụ nữ thượng lưu quý tộc rất ít khi được ra ngoài, chỉ được phép ra ngoài trong những trường hợp thật cần thiết và phải có đàn ông đi cùng. Với phụ

nữ bình dân, việc này không bị hạn chế. Ngược lại, kế sinh nhai buộc họ phải lăn lộn để tìm kiếm nguồn thu nhập từ bên ngoài, chia sẻ gánh nặng kinh tế cùng với đàn ông.

5. Kết luận

Bằng tài năng của các họa sĩ nổi tiếng, tranh phong tục về đời sống lao động của phụ nữ Joseon khá đa dạng tiếp cận ở nhiều khía cạnh khác nhau. Thông qua tranh vẽ, chúng ta không chỉ hiểu thêm về đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ mà còn hiểu về đời sống xã hội của người dân Joseon. Vì thế, tranh phong tục vẫn còn là một nguồn tài liệu mở rất hữu ích cho các nghiên cứu về thời kỳ Joseon.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1) Kang Myeong Kwan (2018), *Đọc lịch sử phụ nữ Joseon qua tranh vẽ*, Nxb. Humanist
강명관 (2018), *그림으로 읽는 조선 여성의 역사*, 휴머니스트출판사
2) Go Yeon Hee (2013), *Hàn quốc học qua tranh vẽ*, Nxb. Teahaksa.
(고연희 외 (2013), *한국학- 그림을 그리다*, 태학사)
3) Lee Suk In (chủ nhiệm) (2013), *Đời sống của phụ nữ Joseon*, Nxb. Gulhangari.
(이숙인 책임기획 (2013), *조선여성의 일생*, 글항아리)
4) Yun Jin Yeong (2015), *Nhìn cuộc sống thời đại Joseon qua tranh phong tục*, Nxb. Daseot Sure.
윤진영 (2015), *조선시대의 삶, 풍속화로 만나다*, 다섯수레
5) Nguyễn Thị Thu Hà (2020), "Đời sống lao động của người Hàn Quốc hậu kỳ Joseon qua tranh phong tục của Kim Hong Do (1745-1806?)", Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 2/2020.
6) Web: *Đại từ điển bách khoa văn hóa dân tộc Hàn Quốc* (한국민족문화대백과사전)

Abstracts

WOMEN WITHIN THE GENRE PAINTINGS: LIFE AND CULTURE OF THE JOSEON DYNASTY

Nguyen Thi Trang
Ba Ria - Vung Tau University

"Genre painting" is to describe illustrations of everyday life, in contrast to history painting. In Korean art, genre painting refers to pictures of people's daily activities. Korean genre paintings, particularly from the eighteenth century, are esteemed for their candid, realistic representations of Joseon society (1392-1910) and are considered by many as among the most "Korean" of all Korean art forms. Research on Joseon women's life is extremely rich and diverse with many different approaches. The article outlines the life of Joseon women through the genre paintings of some famous painters of this period.

Keywords: Joseon period, genre panting, Kim Hong Do, Shin Yun Bok, Kim Deok Shin